

Số: *M3* /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày *M3* tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ-TW và Nghị quyết số 46/NQ-CP

Thực hiện Công văn số 701/CV/TGTU ngày 10/01/2017 của Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Thanh Hóa về việc sơ kết, tổng kết các NQ, CT, KL của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực Tuyên giáo năm 2017. Theo đó, tháng 6/2017 nội dung báo cáo tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ sáu BCH TW Đảng khóa XI (sau đây gọi tắt là: Nghị quyết 20-NQ/TW) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, UBND thị xã Bỉm Sơn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM - TÌNH HÌNH

I. THUẬN LỢI

- Ngày 01/11/2012, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã nêu rõ những quan điểm, vạch ra các mục tiêu, giải pháp chiến lược để phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đến ngày 29 tháng 3 năm 2013 Chính phủ ban hành Chương trình hành động bằng Nghị quyết số 46/NQ-CP. Nhằm tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết 20-NQ/TW; xác định các nhiệm vụ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 20 phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, việc triển khai Nghị quyết có được một số thuận lợi nhất định như trong bối cảnh hoạt động khoa học và công nghệ đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, kết quả nghiên cứu khoa học đã đi vào cuộc sống, từng bước khẳng định vai trò khoa học và công nghệ trong góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã và trong từng ngành, phục vụ đa mục tiêu: xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa

nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế- xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đang từng bước được kiện toàn, các cơ chế chính sách đối với khoa học công nghệ có bước đổi mới và hoàn thiện.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

- Một số cấp ủy Đảng vẫn còn lúng túng trong chỉ đạo hoạt động đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ; cơ chế quản lý khoa học và công nghệ đang trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện, chỉ tiêu biên chế cho bộ máy quản lý khoa học và công nghệ còn ít chưa đáp ứng yêu cầu công tác, nhất là ở cấp cơ sở; sự gắn kết giữa kế hoạch hoạt động của các ngành, các cấp đối với công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa thường xuyên và đều khắp;

- Xuất phát điểm của nền khoa học và công nghệ vẫn đang ở mức trung bình thấp của cả nước. Trình độ công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh còn thấp và lạc hậu so với nhu cầu phát triển; đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật còn ít, lại vừa không cân đối về ngành nghề đào tạo và phân bố chưa hợp lý; chưa có cán bộ khoa học công nghệ đầu ngành và những chính sách, chế độ hợp lý thu hút chất xám;

- Đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ chủ yếu là từ vốn ngân sách, mức đầu tư còn thấp, chưa đủ lực để tạo nên những đột phá trong nghiên cứu và triển khai; cơ chế chính sách tài chính đối với các hoạt động nghiên cứu triển khai chưa hấp dẫn đối với cán bộ nghiên cứu khoa học; nhận thức của xã hội về vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc. Trong đó, đáng lưu ý nhất là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hầu như không quan tâm đến hoạt động nghiên cứu - triển khai của doanh nghiệp mình.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 20/NQ-TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 46/NQ-CP

- Các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã đã thực hiện tốt chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, tổ chức các hội nghị, các cuộc họp Chi, Đảng bộ, họp cơ quan, các buổi sinh hoạt của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên để tuyên truyền, quán triệt đến Đảng viên, cán bộ - công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình về các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động về khoa học và công nghệ của Tỉnh ủy và các kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã thực hiện các kế hoạch tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân nội dung các Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

Thông qua các hoạt động công tác tuyên truyền, quán triệt, nhận thức của đảng viên, cán bộ - công chức, viên chức và quần chúng nhân dân trên toàn thị xã về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các quan điểm và định hướng chiến lược phát triển

khoa học và công nghệ đến năm 2020 đã được đã từng bước được nâng cao, góp phần to lớn vào việc đưa các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động và các kế hoạch thực hiện về khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 20/NQ-TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 46/NQ-CP

1. Đổi mới quy hoạch phát triển nguồn nhân lực

Thường xuyên tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn về khoa học và công nghệ do tỉnh tổ chức nhằm giúp cho các cán bộ khoa học, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để phục vụ cho sự phát triển khoa học và công nghệ của thị xã đạt hiệu quả cao.

2. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn từ năm 2012 đến nay Hội đồng Khoa học và Công nghệ của thị xã đã tổ chức được 15 lớp tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hơn 1000 lượt hộ dân trên địa bàn Thị xã; tổ chức nhiều đợt thăm quan, học tập kinh nghiệm các mô hình tiên tiến về KHCN tại tỉnh bạn.

- Trên cơ sở kết quả các lớp tập huấn đã nâng cao đáng kể trình độ tay nghề cho nhân dân, nâng cao sự hiểu biết về Khoa học công nghệ và áp dụng trực tiếp vào quá trình sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nhàn rỗi.

Hội đồng khoa học thị xã Bím Sơn đã triển khai và thực hiện các dự án khoa học và tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ các dự án và các lớp tập huấn:

- Dự án chăn nuôi gà thịt trên nền đệm lót sinh học tại xã Hà Lan;
- Dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ tập trung tại Trung tâm giết mổ phường Phú Sơn, thị xã Bím Sơn;
- Dự án xây dựng vùng rau an toàn tại phường Lam Sơn, thị xã Bím Sơn;
- Khảo nghiệm giống lúa năng suất, chất lượng cao cho các xã Quang Trung, Hà Lan;
- Mở 03 lớp tập huấn về chuyển giao kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản cho 200 hộ dân trên địa bàn thị xã;
- Tập huấn về chăn nuôi gà thịt cho các hộ dân xã Quang Trung.

3. Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ

Trong giai đoạn 2012-2017, UBND tỉnh cũng đã ban hành và chỉ đạo tổ chức nhiều cơ chế chính sách nhằm phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành và chính quyền địa phương.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Khoa học và công nghệ của địa phương còn đang ở trình độ trung bình, chưa thể hiện rõ nét là động lực phát triển kinh tế-xã hội của thị xã, chưa phát triển đều khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Tiềm lực khoa học và công nghệ ở địa phương còn hạn chế: cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho khoa học và công nghệ thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu; lực lượng cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thị xã còn rất mỏng, thiếu chuyên gia giỏi; cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ còn bất cập, chưa rõ việc, hầu hết là kiêm nhiệm chưa được đào tạo về quản lý khoa học và công nghệ. Các đơn vị nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn hầu như không có; ứng dụng khoa học và công nghệ còn hạn chế nhỏ lẻ, việc ứng dụng chủ yếu tập trung ở các nhà máy xí nghiệp trung ương đóng trên địa bàn.

- Mô hình tổ chức quản lý khoa học và công nghệ của thị xã chưa hình thành và cũng chưa định hình rõ mô hình tổ chức quản lý phù hợp;

- Nhiều hoạt động thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp triển khai chưa đạt kế hoạch và hoạt động chuyển giao công nghệ ở doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Còn có một số đề tài, dự án khoa học và công nghệ chậm tiến độ, khả năng nhân rộng ứng dụng không cao. Việc nhân rộng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học chưa được các ngành, các cấp quan tâm đúng mức. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Nguyên nhân

a) Khách quan:

- Việc ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính trong khoa học và công nghệ của các bộ, ngành còn nhiều bất cập, thiếu tính đồng bộ. Ngân sách phân bổ cho khoa học và công nghệ còn thấp.

- Số doanh nghiệp trên địa bàn thị xã ít, quy mô nhỏ, trình độ công nghệ, quan trị, năng lực tài chính còn nhiều bất cập.

b) Chủ quan:

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân, nhất là doanh nghiệp về sự cần thiết phải đầu tư cho khoa học công nghệ chưa cao; năng lực tiếp thu khoa học và công nghệ của người dân cũng còn nhiều hạn chế.

- Năng lực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ vẫn còn một số hạn chế, cơ chế phối hợp trong quản lý khoa học và công nghệ của các ngành, các cấp vẫn còn nhiều bất cập.

- Tỉnh chưa có chính sách đặc thù nhằm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ. Chưa có cơ quan làm đầu mối, chịu trách nhiệm trong đào tạo đội ngũ các bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 05 năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học đã tập trung có trọng tâm, trọng điểm vào phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quan

trọng của địa phương như chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, góp phần khai thác tiềm năng, lợi thế, phát triển sản xuất và các sản phẩm đặc thù của thị xã, nâng cao năng lực sản xuất, cung ứng đa dạng nguồn giống tại chỗ, nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, đồi núi... Tiềm lực khoa học và công nghệ đang từng bước được các ngành, các cấp quan tâm đầu tư phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn nổi lên nhiều hạn chế cơ bản như: tiềm lực khoa học và công nghệ còn rất yếu và thiếu, công tác phát triển nhân lực phục vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ và đầu tư phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học chưa được chú trọng; hệ thống tổ chức, quản lý khoa học và công nghệ ở cơ sở còn yếu; thiếu sự gắn kết giữa doanh nghiệp và hoạt động khoa học và công nghệ.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

- Ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện các chính sách, cơ chế tài chính mới theo Luật khoa học và công nghệ năm 2013, nhất là trong việc đầu tư, sử dụng kinh phí trong các hoạt động khoa học và công nghệ; Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học và công nghệ đảm bảo tính hợp pháp, hợp hiến và phù hợp nhu cầu, điều kiện tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi.

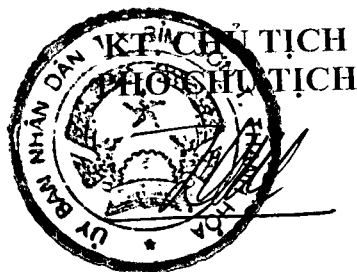
- Đảm bảo nguồn kinh phí phân bổ từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương, nguồn vốn từ các tổ chức phi Chính phủ; huy động tối đa nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách (của người dân, doanh nghiệp) cho khoa học và công nghệ.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ về khoa học và công nghệ; có cơ chế, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ; thu hút nhiều chuyên gia có trình độ cao ở các đơn vị khoa học và công nghệ về làm việc.

Trên đây là báo cáo tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Nghị quyết số 46/NQ-CP, Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn gửi Ban Tuyên giáo tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban tuyên giáo thị ủy;
- Lưu: VT.



Mai Đình Lâm